

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 857/2019/HC-PT

Ngày: 25 - 11 - 2019

V/v khiếu kiện Quyết định hành chính về
quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai
thuộc trường hợp khiếu kiện Quyết định
giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2018/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1125/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Trịnh Văn Th, sinh năm 1948; Địa chỉ: đường Đ, khóm 8, phường 6, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh; có mặt

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan Na R (theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018) – Phó Chủ tịch; có mặt.

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Tr1, huyện Tr1, tỉnh Trà Vinh

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh - Ông Đồng Văn L; Địa chỉ: số 52A, Lê Lợi, phường 1, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh (xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trường Tiểu học thị trấn Đ; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lữ Minh D, chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Đ, huyện Tr1, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trịnh Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện ông Trịnh Văn Th trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất 530m² nằm trong tổng diện tích chung là 1.330 m² thửa 366 là của ông Dương Ngọc T (Hội đồng C) cho cha mẹ ông mượn sử dụng vào năm 1950 (có đơn ông đề sử dụng năm 1942 BL 201, 245) để trồng màu trồng màu (không có văn bản tặng cho, cũng không ai biết) thời điểm này trên đất có 08 ngôi mộ, đến năm 1966 mẹ ông chết chôn cất tại thửa đất này lúc này trên đất đã có 10 ngôi mộ. Sau khi mẹ ông chết từ năm 1966 thì ông cùng cha ông về Đ sinh sống và trên phần đất này không có trồng gì, đến năm 1979 cha ông chết cũng được chôn cất trên thửa đất này. Đến năm 1999 xã mở rộng trường học trung dụng 800 m², nên còn 530 m² (BL 40). Anh của ông sử dụng phần đất này trồng màu từ năm 1975 đến năm 1999 nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân xã Đ về di dời mộ, gia đình ông không đồng ý di dời. Sau đó Hiệu trưởng trường tiểu học thị trấn Đ và Trưởng Phòng tài nguyên môi trường huyện Tr1 đo vẽ khuôn viên trường luôn cả phần đất còn lại nên ông không đồng ý. Trong quá trình sử dụng đất cha mẹ ông còn trồng hoa màu liên tục và ổn định. Đến ngày 09/4/2011 ông đến để thu dọn rác và bom cát xung quanh mồ mả thì phía hiệu trưởng trường tiểu học thị trấn Đ đã làm đơn khiếu nại ông đến Ủy ban thị trấn Đ và phía Ủy ban nhân dân xã Đ cho ông biết phần diện tích đất trên của ông Thộc đất của nhà trường do ông Trương Văn R hiến tặng. Ông cho rằng Nhà trường đã xây dựng 496,6m², còn lại 835,4 m² nằm ngoài khuôn viên nhà trường ông sử dụng từ năm 1966 đến nay, không bị gián đoạn, nên đất này không phải của ông R, do đó ông R không có quyền hiến đất.

Do đó ông đã nhiều lần làm đơn khiếu nại yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất cho ông diện tích 530 m², nhưng ông chỉ được cấp quyền sử dụng đất diện tích 252,2 m² theo quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1 ông không đồng ý có khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 vẫn giữ nguyên đối với phần diện tích đất cấp cho ông. Ông cho rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ cho phép ông được sử dụng 252,2 m² là chưa chính xác, việc đo vẽ diện tích đất thực tế sai sự thật không đúng vị trí đất.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn Th và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1.

** Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1 có văn bản ý kiến:

Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp trước năm 1960 là của ông Dương Ngọc T. Đến năm 1961 chính quyền cách mạng có nhu cầu sử dụng dùng để an táng hài cốt liệt sĩ nên ông Dương Ngọc D (con ông Dương Ngọc T) đã hiến tặng thửa đất trên cho chính quyền cách mạng, trong phần đất này có một phần dùng để an táng liệt sĩ (thửa 367), phần đất còn lại dùng để an táng người dân địa phương (thửa 366). Đến khoảng năm 1966 mẹ ông Trịnh Văn Th chết được gia đình an táng tại thửa 366. Sau 1966 gia đình ông Th dời về xã Đ sinh sống, đến năm 1979 cha ông Th chết được an táng gần mộ của mẹ ông Th. Đến năm 1975 chiến tranh kết thúc người dân quay về địa phương sinh sống, khoảng năm 1976 ông Trương Văn R là người dân địa phương có trồng hoa màu xen kẽ vào các khoảnh đất trống giữa các ngôi mộ của thửa 366.

Đến năm 1989 – 1990 Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tr1 đã qui tập toàn bộ hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang huyện, ông R tiếp tục sử dụng thửa 367 để trồng màu.

Đến năm 1991 khi biết địa phương có chủ trương xây dựng trường học trên phần đất thuộc thửa 367 nên ông Trương Văn R đã hiến thửa đất này, đến ngày 15/8/1998 ông R tiếp tục hiến toàn bộ thửa 366 cho trường học mở rộng khuôn viên. Ngày 16/8/1999, Ủy ban nhân dân xã Đ có thông báo cho các hộ dân có hài cốt của thân tộc được chôn cất trên thửa đất 366 phải di dời để trả mặt bằng cho xã xây dựng trường học, nhưng chỉ có 03 ngôi mộ thân tộc của ông Trịnh Văn Th không di dời. Do đã được Ủy ban thông báo nhiều lần nhưng ông Th không di dời các ngôi mộ để trả đất cho trường mở rộng khuôn viên, nên trường học không thể sử dụng hết thửa đất 366.

Thửa đất 366 diện tích 746,8 m² trường Tiểu học thị trấn Đ sử dụng hết 494,6 m², phần mả mà gia đình ông Trịnh Văn Th chôn cất diện tích 252,2 m².

Theo tư liệu địa chính năm 1983 thửa đất 366 là đất mả mà thuộc một phần của thửa 359 diện tích 17.000m² do Nhà nước quản lý, đến năm 1994 do ông Trương Văn R đăng ký kê khai thửa 366 diện tích 1.330 m², nhưng khi khảo sát thực tế diện tích thửa đất 366 chỉ có 746,8 m², gia đình ông Trịnh Văn Th chôn cất diện tích 252,2 m².

Trên cơ sở xác minh, thẩm tra Ủy ban nhân dân huyện Tr1 thấy rằng: Diện tích đất mà ông Th yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất, mặc dù có nguồn gốc của Điền chủ trước đây, nhưng gia đình ông Th có quá trình sử dụng ổn định lâu dài thể hiện qua việc an táng người thân của ông Th từ năm 1966. Do đó Ủy ban nhân dân huyện Tr1 ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Th diện tích 252,2 m² là đúng theo kết quả khảo sát ngày 05/11/2014 mả người thân của ông Trịnh Văn Th, đồng thời có tạo lối đi chung vào ngôi mộ với diện tích 23,6 m² thuộc diện tích do Trường Tiểu học Đ quản lý. Nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1 vẫn giữ nguyên quan điểm được nêu trong Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016, không có ý kiến nào khác.

Riêng đối với ông Trương Văn R thì trong quá trình thẩm tra xác minh nhận thấy thời điểm năm 1995 ông Trương Văn R được Ủy ban nhân dân huyện Tr1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 366 là chưa đảm bảo quy định pháp luật, do đó vào ngày 03/3/2015 Ủy ban nhân dân huyện Tr1 đã ban hành quyết định số 739/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất của thửa 366 do cấp sai chủ sử dụng đất.

- Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Ông Trịnh Văn Th cho rằng diện tích 1.330 m² thuộc thửa 366 gia đình ông chôn cất thân tộc từ năm 1966 và sử dụng trồng màu liên tục từ năm 1976 đến năm 1999 là không đúng. Qua kết quả xác minh xác định diện tích 746,8 m² thửa 366, tờ bản đồ số 14 (theo tư liệu đo đạc năm 1994) là của địa chủ và được sử dụng làm nghĩa địa công cộng từ năm 1961 có trước khi mẹ ông Th chôn cất vào năm 1966, trên đất có khoảng 10 ngôi mộ, gia đình ông Th chỉ chôn cất thân tộc trên diện tích 252,2 m² không có trồng hoa màu.

Ông Th cho rằng thửa 366 vị trí nằm ngoài hàng rào trường học là 787,8 m², nhưng cơ quan chuyên môn khảo sát thì chỉ có 252,2 m², diện tích còn lại nhập qua thửa 365 của ông Trương Văn R là không có cơ sở. Qua kết quả khảo sát và chồng ghép tư liệu đo đạc năm 1994 so với hiện trạng sử dụng đất của cơ quan chuyên môn thì phần của thửa 366 có diện tích 1.346,2 m² trong đó trường học đã sử dụng 1.094 m² (xung quanh có hàng rào, ông Th không khiếu nại), diện tích còn lại của thửa 366 là 252,2 m². Do đó quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh là đúng quy định pháp luật, không thống nhất theo yêu cầu của ông Trịnh Văn Th.

** Ông Lữ Minh Dương đại diện cho Trường tiểu học thị trấn Đ trình bày:*

Trường tiểu học thị trấn Đ thực hiện theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã công nhận diện tích 252,2m² là phần diện tích còn lại của thửa đất 366, đối phần diện tích trường đang sử dụng thì không có tranh chấp gì và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2018/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 115, 193, 348, 358 của Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn Th về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn Th và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 07/12/2018 người khởi kiện ông Trịnh Văn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Căn cứ các chứng cứ đã thu thập về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đã cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn Th là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đối với yêu cầu kháng cáo của phía người khởi kiện ông Trịnh Văn Th, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Nguồn gốc đất tranh chấp nằm một phần trong thửa 366, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.330m², đất của địa chủ ông Dương Ngọc T để lại cho con ruột là Dương Ngọc D. Năm 1961, ông Dân hiến đất cho chính quyền địa phương để làm nghĩa trang liệt sỹ và làm nghĩa địa công cộng. Sau khi cha, mẹ ông Th qua đời đều được chôn cất trên phần đất này. Lúc cha của ông Th còn sống có sử dụng đất này nhưng không có đăng ký kê khai để cấp quyền sử dụng đất, đến khi cha ông Th chết thì ông Th tiếp tục sử dụng phần đất này nhưng không đăng ký kê khai và không được cơ quan có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất. Và tại Tòa án cấp sơ thẩm, chính bản thân ông Th cũng thừa nhận nguồn gốc diện tích đất trên là của ông Dân. Do đó, có đủ cơ sở để xác định nguồn gốc đất tranh chấp không phải của gia đình ông Th, mà thuộc quyền quản lý của nhà nước.

[2] Vì đất do Nhà nước quản lý, nhưng tạo điều kiện cho gia đình của ông Th được chăm sóc mồ mả của cha, mẹ nên Ủy ban nhân dân huyện Tr1 giao 252,2m² đất gồm phần diện tích mộ và lối đi vào mộ cho ông Trịnh Văn Th là cần thiết, hợp tình, hợp lý.

[3] Ông Trịnh Văn Th yêu cầu cấp giấy chứng nhận diện tích 530m² đất thuộc một phần thửa 366 là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh được ban hành đúng trình tự thủ tục, đúng nội dung và đúng thẩm quyền, nội dung không trái quy định pháp luật.

Kháng cáo của phía người khởi kiện ông Trịnh Văn Th là không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy ông Trịnh Văn Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Văn Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn Th về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2078/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Văn Th và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr1.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trịnh Văn Th phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0001129 ngày 14/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Minh

Trần Thị Thu Thủy

Phạm Công Mười